

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS - ST
Ngày 16 - 7 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST - DS, ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2025/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 5 năm 2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thị Ú - sinh năm: 1972; địa chỉ: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Dương Huỳnh Hồng L - sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp N, xã N, tỉnh An Giang.

(Bà Ú có mặt, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Thị Ú trình bày: Bà tham gia tất cả 05 dây hui do bà Dương Thị Hồng L làm chủ cụ thể.

Dây hui 1.000.000 đồng, áp ngày 05/10/2020 (dl) sổ vào ngày 05 (dl) hàng tháng, có 28 thành viên tham gia, bà tham gia 02 chân hui, đóng hui được 27 lần với số tiền 37.800.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 25/8/2020 (dl), sổ vào ngày 25 (dl) hàng tháng, có 31 thành viên tham gia, dây hụi này bà tham gia 02 chân, bà đã đóng được 26 lần với số tiền 36.400.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, áp ngày 20/11/2021 (dl) sổ vào ngày 20 (dl) hàng tháng, có 30 thành viên tham gia, bà tham gia 02 chân hụi, đóng được 22 lần với số tiền 33.600.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, áp ngày 05/10/2021 (dl) sổ vào ngày 05 (dl) hàng tháng, có 30 thành viên tham gia, đóng được 27 lần với số tiền 16.800.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, áp ngày 25/2/2021 (dl) sổ vào ngày 25 (dl) hàng tháng, có 28 thành viên tham gia, bà đóng được 22 lần với số tiền 18.900.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà đã đóng cho bà L 143.500.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Năm dây hụi trên còn sống bà chưa được hốt lần nào. Việc chơi hụi bà L tự ghi chép không giao giấy tờ gì cho bà. Tại phiên tòa hôm nay bà xin được rút một phần yêu cầu khởi kiện do không có giấy tờ chứng minh số tiền đóng hụi trên nên bà rút một phần yêu cầu với số tiền 91.700.000 đồng (chín mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng). Bà yêu cầu bà L phải trả cho bà số tiền hụi 51.800.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 03/6/2025 bà Dương Thị Hồng L trình bày: Bà thừa nhận làm chủ hụi, bà Thị Ú có tham gia chơi 08 dây hụi, trong đó có 06 dây hụi còn sống, 02 dây đã chết. Tổng số tiền bà Ú đã đóng cho bà là 64.400.000 đồng, trừ đi 02 dây hụi đã chết phải đóng 09 lần, mỗi chân 18.000.000 đồng, tính 02 chân chết bằng với hụi sống $700.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ lần} = 6.300.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ chân} = 12.600.000 \text{ đồng}$. Như vậy, bà còn thiếu tiền hụi của bà Ú là 51.800.000 đồng chứ không phải là 143.500.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của bà Ú. Do hoàn cảnh của bà hiện nay thiếu nợ rất nhiều người, bà cam kết sẽ trả dần số tiền trên cho bà Ú cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Bà Ú khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền nợ hụi còn thiếu đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

{1.2} Về sự có mặt của đương sự: Bà Dương Huỳnh Hồng L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của bà L không làm ảnh hưởng đến quá

trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà L.

[2] Về nội dung:

{2.1} Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thị Ú thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận sự việc tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng góp hụi cụ thể như sau:

Bà Thị Ú tham gia các dây hụi do bà L làm chủ hụi gồm 05 dây hụi tháng, mỗi dây hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng sổ hụi 01 lần. Tuy nhiên, về thời gian chơi hụi thì các đương sự trình bày không giống nhau. Bà L làm chủ hụi nhưng bà không giao sổ hụi cho bà Ú, bà L ghi vào sổ cái và bà L đã tự khai các chân hụi bà Ú tham gia:

Dây hụi: Ngày 25/12/2023 bà Ú tham gia 02 chân, sổ 08 lần x 700.000 đồng = 5.600.000 đồng x 2 = 11.200.000 đồng.

Dây hụi: Ngày 25/22/2021 bà Ú tham gia 01 chân, sổ 27 lần x 700.000 đồng = 18.900.000 đồng.

Dây hụi: Ngày 05/01/2021 bà Ú tham gia 01 chân, sổ 28 lần x 700.000 đồng = 19.600.000 đồng.

Dây hụi: Ngày 05/6/2021 bà Ú tham gia 01 chân, sổ 02 lần x 700.000 đồng = 1.400.000 đồng.

Dây hụi: Ngày 25/01/2022 bà Ú tham gia 01 chân, sổ 19 lần x 700.000 đồng = 13.300.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà Ú đã đóng cho bà L 64.400.000 đồng, nhưng do bà Ú đã hốt 02 dây hụi và phải đóng lại số tiền 12.600.000 đồng. Số tiền bà L thừa nhận còn thiếu của bà Ú 51.800.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, do bà Ú không có giấy tờ gì chứng minh số tiền bà đã đóng hụi sống cho bà L 143.500.000 đồng, cho nên bà đồng ý với số tiền hụi mà bà L thừa nhận còn thiếu của bà 51.800.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Bà Thị Ú rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà L trả số tiền 91.700.000 đồng và chỉ yêu cầu bà L trả số tiền 51.800.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu của bà Ú là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thị Út .

Bà L với tư cách là chủ hụi, có nghĩa vụ duy trì và giao tiền hụi cho các thành viên chơi hụi khi đến lượt lĩnh hụi nhưng bà L không duy trì được dây hụi, tự ý chấm dứt dây hụi mà không có sự đồng ý của thành viên tham gia chơi hụi, tuyên bố vỡ hụi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của chủ hụi đối với các thành viên chơi hụi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Ú về việc yêu cầu bà L phải trả lại cho bà số tiền góp hụi còn thiếu là 51.800.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 15,

khoản 3, 4 Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, biểu phưong nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

{2.2} Về yêu cầu tính lãi: Do bà Thị Ú không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Ú được chấp nhận nên hoàn lại cho bà Ú số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00013060 ngày 25/3/2025 Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang).

Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 51.800.000 đồng x 5% = 2.590.000 đồng (*hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 15 và khoản 3, 4 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hui, họ, biểu phưong; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thị Ú đối với bà Dương Huỳnh Hồng L.

Buộc bà Dương Huỳnh Hồng L phải trả cho bà Thị Ú số tiền nợ hui là 51.800.000 đồng (*năm mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Thị Ú buộc bà Dương Huỳnh Hồng L trả số tiền hụi 91.700.000 đồng (chín mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Hoàn lại cho bà Thị Ú số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00013060 ngày 25/3/2025 Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang).

Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $51.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.590.000 \text{ đồng}$ (hai triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày: Bà Thị Ú được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2025). Bà L được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực, tỉnh
- Phòng THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên